

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 7 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;
2. Bà Vũ Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Lê Quốc V - sinh năm 1992; có mặt;

*** Bị đơn:** Chị Trần Thị Thanh H - sinh năm 1995; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa);

Cùng ĐKKHKT: Thôn TT, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Quốc V trình bày:**

Anh kết hôn với chị Trần Thị Thanh H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam ngày 25/9/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh tại thôn TT, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng trong cách sống và cách chăm sóc con cái. Hơn nữa, vợ chồng kết hôn lúc

tuổi còn trẻ, nên chưa chín chắn trong cách suy nghĩ và hành động. Vợ chồng cư xử không hòa hợp, thường xảy ra to tiếng, xúc phạm và làm tổn thương nhau. Mỗi lần vợ chồng cãi nhau, chị H lại tự ý bỏ về nhà để ở thôn MC, xã TH sinh sống. Sau đó, đến tháng 8 năm 2017, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Quá trình vợ chồng mâu thuẫn, anh có làm đơn xin ly hôn chị H, UBND xã TH đã tiến hành hoà giải, song không thành vì chị H không tham gia phiên hoà giải. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, việc đoàn tụ là không thể, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Hoài A - sinh ngày 28/3/2015, hiện nay cháu A đang ở với chị H. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cháu A, yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung gì, nên anh không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về công nợ: Vợ chồng không nợ cá nhân, tập thể, nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh không đề nghị Toà án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 10/4/2019, bị đơn Trần Thị Thanh H trình bày:*

Chị kết hôn với anh Lê Quốc V trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam ngày 25/9/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh V tại thôn TT, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 9 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, cách sống và cách chăm sóc con chung. Vợ chồng kết hôn lúc tuổi còn trẻ, nên chưa chín chắn trong cách cư xử. Mỗi khi vợ chồng to tiếng cãi nhau do bất đồng quan điểm thì chị và anh V xúc phạm nhau, khiến cả hai đều bị tổn thương. Anh chị không biết cách chia sẻ nên sống không có sự đồng cảm. Cả hai đều không có công việc ổn định, khi sinh con chị không có việc làm, sống phụ thuộc bố mẹ anh V, nên cuộc sống vợ chồng bí bức, thường xuyên xảy ra tình trạng cãi chửi nhau. Anh chị sống ly thân từ tháng 8 năm 2017, không còn quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo về đoàn tụ, chính quyền địa phương xã TH hoà giải, song không thành vì chị vắng mặt tại phiên hoà giải. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh V xin ly hôn, chị nhất trí; đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Hoài A - sinh ngày 28/3/2015, hiện nay cháu A đang ở với chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu A, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Về con nuôi, con riêng: Không có; hiện nay chị không có thai nghén gì.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung gì, nên chị không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về công nợ: Vợ chồng không nợ cá nhân, tập thể, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo chị Trần Thị Thanh H đến để trình bày quan điểm, tham gia các buổi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị H đều vắng mặt (chị H có làm đơn xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa); nên Tòa án không hòa giải giữa các đương sự được.

Xác minh tại UBND xã TH xác định: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn giữa anh V và chị H là do anh chị không hợp nhau về tính cách, lối sống, quan điểm sống và nuôi dạy con chung. Anh chị kết hôn lúc tuổi còn trẻ, chưa biết cách cư xử đúng mực. Trong thời gian anh chị sống cùng nhau, chị H không đi làm, sống phụ thuộc vào chồng và gia đình nhà chồng, nên chị H cảm thấy bí bức, cuộc sống vợ chồng hay căng thẳng, xung đột, đánh cãi chửi nhau. Chị H nhiều lần tự ý bỏ về nhà đẻ ở thôn MC, xã TH. Sau đó, đến tháng 8 năm 2017, anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay, anh V có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị H, quan điểm của chính quyền, đoàn thể xã TH xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, việc đoàn tụ là không thể; nên chính quyền xã TH đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo nguyện vọng của anh chị và theo quy định của pháp luật.

*** Tại phiên tòa:**

- Anh V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H. Về con chung: Anh nhất trí giao con chung là cháu Lê Hoài A - sinh ngày 28/3/2015 cho chị Trần Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 7 năm 2019. Các vấn đề khác, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Xử cho ly hôn giữa anh Lê Quốc V và Trần Thị Thanh H. Về con chung: Giao cháu Lê Hoài A - sinh ngày 28/3/2015 cho chị Trần Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Quốc V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Về án phí: Anh Lê Quốc V phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh Lê Quốc V có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là chị Trần Thị Thanh H hiện đang cư trú tại xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Bị đơn Trần Thị Thanh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Hôn nhân giữa anh Lê Quốc V và chị Trần Thị Thanh H là tự nguyện, hợp pháp. Do anh chị không hợp nhau về tính cách, lối sống, quan điểm sống và cách nuôi dạy con chung; hơn nữa anh chị kết hôn lúc tuổi còn trẻ, chưa biết cách cư xử đúng mực, cả hai đều không có công việc ổn định, nên cuộc sống vợ chồng căng thẳng, bất hòa, hay cãi chửi và xúc phạm nhau, sống không có hạnh phúc. Sau khi sống ly thân, anh chị không còn quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh V xin ly hôn chị H là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Lê Quốc V và chị Trần Thị Thanh H có 01 con chung là cháu Lê Hoài A - sinh ngày 28/3/2015. Cháu A hiện sống ổn định với chị H kể từ khi anh V, chị H sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V và chị H đều có nguyện vọng được nuôi cháu A và yêu cầu bên kia có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Tại phiên tòa, anh V đồng ý giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh V, chị H không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Lê Quốc V phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Quốc V và chị Trần Thị Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hoài A - sinh ngày 28/3/2015 cho chị Trần Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Quốc V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng), kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí: Anh Lê Quốc V phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 04464 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh